

Số: 17/2021/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2020/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ(S); trụ sở chính: Số A, phường P, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Do ông: ông Lê Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện theo pháp luật; *Đại diện theo ủy quyền:* ông Vũ Đình K - Phó Tổng Giám đốc (Giấy ủy quyền số 359/2018/UQ-S ngày 20/4/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đ). *Người được ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B - Chuyên viên Xử lý nợ - Khối xử lý nợ (giấy ủy quyền số 3200/2020/UQ-S ngày 17/03/2020 của ông Vũ Đình K).

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ1; sinh năm: 1988; HKTT: Tổ F, phường T, Long Biên, Hà Nội; Hiện cư trú tại: Số G, ngõ K N, phường T, Long Biên, Hà Nội.

II. SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ CỤ THỂ NHƯ SAU:

1. Về quan hệ tín dụng: Các bên xác nhận không tranh chấp gì đối với hợp đồng tín dụng đã ký. Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1914300232/HĐTD/HNU-NVD ngày 27/5/2019 giữa ông Nguyễn Văn Đ1 và Ngân hàng S là có thật và tự nguyện.

Hai bên thỏa thuận, thống nhất những nội dung như sau: Ông Nguyễn Văn Đ1 phải trả Ngân hàng S số tiền tạm tính đến ngày 01/02/2021 là 336.660.652 đồng (trong đó nợ gốc trong hạn là: 304.760.000 đồng; nợ gốc quá hạn là:

4.762.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 16.650.587 đồng; nợ lãi quá hạn là: 10.488.065 đồng);

2. Về quan hệ đảm bảo: Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng 68,5m² đất (35m² sử dụng riêng và 33,3m² sử dụng chung) và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 76-4, tờ bản đồ số 20, tại đại chỉ: tổ 13, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 331321, số vào sổ cấp GCN: 830 do UBND quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 04/10/2010 cho ông Nguyễn Văn Đ1 đã thế chấp cho Ngân hàng S .

3. Các đương sự thỏa thuận thống nhất: Ông Nguyễn Văn Đ1 đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền gốc, lãi, phí tạm tính đến ngày 01/02/2021 và số tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 02/2/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1914300232/HĐTD/HNU-NVD ngày 27/5/2019 cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ theo kế hoạch như sau:

- Chậm nhất trước ngày 28/02/2021, thanh toán số tiền nợ gốc quá hạn, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và lãi phát sinh đến ngày thanh toán của Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1914300232/HĐTD/HNU-NVD ngày 27/5/2019. Số tiền tạm tính đến ngày 01/02/2021 là 31.900.652 đồng (trong đó: nợ gốc quá hạn: 4.762.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 16.650.587 đồng; nợ lãi quá hạn là: 10.488.065 đồng);

- Từ tháng 03 năm 2021, ông Nguyễn Văn Đ1 sẽ trả cho Ngân hàng S theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1914300232/HĐTD/HNU-NVD ngày 27/5/2019 và giấy nhận nợ đã ký với Ngân hàng S ;

- Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ1 vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng S được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng 68,5m² đất (35m² sử dụng riêng và 33,3m² sử dụng chung) và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 76-4, tờ bản đồ số 20, tại đại chỉ: tổ 13, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 331321, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 830 do UBND quận Long Biên, Hà Nội cấp ngày 04/10/2010 cho Nguyễn Văn Đ1 để thu hồi toàn bộ số tiền nợ còn lại;

- Trường hợp số tiền phát mại tài sản đảm bảo không đủ thu nợ thì ông Nguyễn Văn Đ1 tiếp tục phải thanh toán số tiền còn lại cho đến khi hết nợ;

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của tổng số tiền: 336.660.652 đồng là: **8.416.516 đồng**; Số tiền trạm ứng án phí 10.190.000đồng của Ngân hàng TMCP Đ(S) đã nộp theo biên lai số 0016700 ngày 09/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên được trả lại. Ngân hàng TMMCP Đđược nhận lại số tiền **10.190.000đồng**.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- *VKSĐN quận Long Biên;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh